

Số: 134/2021/QĐST-HNGĐ

Hàm Yên, ngày 27 tháng 7 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 89/2021/TLST-HNGĐ, ngày 27 tháng 5 năm 2021, giữa:

- *Nguyên đơn*: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1989; địa chỉ: Thôn 2 T Thượng, xã T, huyện H, tỉnh T.

- *Bị đơn*: Chị Trương Thị T, sinh năm 2000; địa chỉ: Thôn 2 T, xã T, huyện H, tỉnh T.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116, 117 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 468 Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 7 năm 2021,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 7 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn T và chị Trương Thị T.

Giấy chứng nhận kết hôn số 26 do Ủy ban nhân dân xã T, huyện H, tỉnh T cấp ngày 22/4/2019 cho chị Trương Thị T và anh Nguyễn Văn T không còn giá trị pháp lý.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Ánh V, sinh ngày 02/8/2019 cho anh Nguyễn Văn T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị Tường Thị T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho đến khi cháu V đủ 18 tuổi với mức cấp dưỡng là 1.000.000đ/tháng (Một triệu đồng một tháng) kể từ tháng 8 năm 2021 trở đi. Việc cấp dưỡng được thực hiện định kỳ hàng tháng (mỗi tháng nộp một lần). Chị Tường Thị T được quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở. Các bên có quyền đề nghị thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

Khoản tiền phải cấp dưỡng kể từ khi anh Nguyễn Văn T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chị Tường Thị T chậm nộp thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Về tài sản, đất đai, công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

- Về án phí: Anh Nguyễn Văn T phải nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002458, ngày 27/5/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang, anh Nguyễn Văn T được nhận lại số tiền là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Chị Tường Thị T (là người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con) phải chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Hàm Yên;
- Chi cục THADS huyện Hàm Yên;
- UBND xã T (nơi ĐKKH);
- Đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Ma Thị Tuyết Mai

